

Số: 87/2024/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2024/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu T, xã M, huyện Y, tỉnh P.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện Y, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Hoàng Quốc V – Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo Hợp đồng với trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 14; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn T.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn T thống nhất xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thị V, sinh ngày 25/02/1986; cháu Nguyễn

Thị H, sinh ngày 05/7/1987; cháu Nguyễn Phúc T, sinh ngày 23/3/1991. Khi ly hôn, do các con chung đã thành niên nên bà T và ông T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn T đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi; người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Y;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh P;
(ĐKKH ngày 14/12/1984)
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Thu Trang

